

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 27-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1972 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1xx, khu Vi, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); chồng: Trương Văn T; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1982 tại huyện Th, thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không có bố và bà Phạm Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Th; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trương Đình C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Hà Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T và bà Phan Thị M; vợ; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Trương Đức D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, sau khi ăn cơm, uống nước tại quán cơm DM do Nguyễn Thị L là chủ quán, thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên bàn Trịnh Hồng Th, Trương Đình C đã rủ nhau đánh bài ăn tiền. Đánh được một lúc thì Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ vào tham gia đánh cùng. Cả bốn cùng đánh bạc được thua bằng tiền hình thức đánh Sâm với quy ước chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, thấp nhất là quân 3, cao nhất là quân 2, các chất xếp theo thứ tự là bích, nhép, rô, cơ. Khi tham gia đánh thì người đánh trước có thể đánh 01 lá bài hoặc đánh theo các bộ đồng quân (đôi, ba, tứ quý) hoặc bộ gồm từ 03 quân bài thứ tự liền nhau và những người đánh sau (theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ) có thể đỡ bằng 01 lá bài có quân lớn hơn hoặc bộ đồng quân, bộ thứ tự có số lá bài tương ứng liền nhau lớn hơn, tứ quý thì đỡ được 01 hoặc đôi 02. Khi bắt đầu chơi thì một người sẽ chia đều cho mỗi người 10 lá bài và có quyền hô Sâm trước, nếu không Sâm được thì sẽ hỏi xem có ai hô Sâm không theo thứ tự chơi. Người hô Sâm là người đánh bài trước và khi đánh hết bài thì không có người chơi nào đánh được một lá bài nào thì người đó thắng Sâm và những người chơi còn lại sẽ phải trả cho người thắng Sâm là 100.000 đồng/1 người. Nếu người hô Sâm không thắng Sâm thì phải trả cho những người chơi còn lại mỗi người 100.000 đồng. Nếu không có ai hô Sâm thì người chia bài sẽ đánh trước, người nào hết bài trước thì người đó thắng, những người còn lại thua và phải đếm lá bài chưa đánh được để trả tiền tương ứng 5.000 đồng/1 lá bài, người không đánh được lá bài nào (còn nguyên 10 lá bài) thì gọi là Cháy và phải trả cho người thắng 70.000 đồng. Ai thắng ván bài trước thì ván sau được quyền chia bài. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 22/10/2018 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, số tiền 7.020.000 đồng.

Thu trên người các đối tượng:

- Nguyễn Thị L: Số tiền 7.970.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen, số IMEL1: 869604031431033, IMEL2: 869604031431025; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L.

- Phạm Văn Đ: 01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS, số IMEL: 355735071476784; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn Đ.

- Trịnh Hồng Th: Số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, số IMEL1: 359929078840961/01, IMEL2: 359930078840969/01; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Hồng Th.

- Trương Đình C: Số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động IPHONE 5S, số IMEL: 352045068155349; 01 điện thoại di động IPHONE 6S, số IMEL: 35539608212769; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Đình C.

Quá trình điều tra làm rõ: Số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Hồng Th và 1.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Đình C, đều sử dụng vào mục đích đánh bạc

Tại Kết luận giám định số 229/KLGD-PC09 ngày 07/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là tiền thật.

Ngày 11/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã ban hành Cáo trạng số 05/CT-VKS truy tố Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ, Trịnh Hồng Th và Trương Đình C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc đã ban hành quyết định trả hồ sơ số 02/2019/HSST-QĐ để điều tra bổ sung yêu cầu giám định tâm thần đối với Trịnh Hồng Th.

Ngày 06/5/2019 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04 đối với bị can Trịnh Hồng Th.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong phân tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Đình C, Phạm Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C phạm tội Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Trương Đình C từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo giám sát, giáo dục.

Xét thấy các bị cáo Phạm Văn Đ, Trương Đình C không có việc làm ổn định, nên không đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.020.000 đồng thu trên chiếu bạc và 1.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Đình C.

Đối với 6.000.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Hồng Th khi nào có kết quả điều tra bổ sung đối với Trịnh Hồng Th sẽ xử lý sau.

Số tiền 7.970.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Thị L, xét thấy không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, tại quán cơm DM thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Trịnh Hồng Th cùng các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh Sâm. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/10/2018 thì bị Tổ công tác Đoàn Công an Đồng Đăng, Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.020.000 đồng. Khám xét thu trên người Nguyễn Thị L số tiền 7.970.000 đồng; Trịnh Hồng Th số tiền 6.000.000 đồng và Trương Đình C số tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Đình C sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[2] Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trên người của Trịnh Hồng Th, do hiện nay Công an huyện Cao Lộc đã ban hành quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trịnh Hồng Th, vì đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trịnh Hồng Th, nên chưa có căn cứ xác định số tiền này có phải là tiền dùng đánh bạc hay không, sau này có kết luận trưng cầu giám định sẽ xử lý sau.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/10/2018; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước đã được pháp luật quy định mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là

vì phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, xét về tính chất vai trò tham gia đánh bạc của các bị cáo, thì bị cáo Nguyễn Thị L là chủ quán com nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, đồng thời bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc cùng, mặc dù bị cáo không thu tiền hồ hay bất cứ tiền gì của các bị cáo khác, nhưng bị cáo đã tạo điều kiện cho các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Phạm Văn Đ và Trương Đình C đều có vai trò ngang nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Xét thấy các bị cáo có nơi thường trú ổn định rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội; đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ thời gian các bị cáo bị tạm giữ là 05 ngày (từ ngày 22/10/2018 đến ngày 26/10/2018) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ ($05 \times 3 = 15$).

[10] Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và các bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì các bị cáo còn phải lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C đều có khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Đối với số tiền 7.020.000đ thu trên chiếu bạc và 1.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Đình C. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trên người của Trịnh Hồng Th, sau này có kết luận trưng cầu giám định sẽ xử lý sau.

[13] Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đối với số tiền 7.970.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Thị L, xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng phù hợp với những phân tích của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ và Trương Đình C;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo

dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 05 ngày bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 15 (mười năm) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trương Đình C 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 05 ngày bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 15 (mười năm) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Đình C cho Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Phạm Văn Đ, Trương Đình C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Văn Đ, Trương Đình C và các bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.020.000 đồng (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn), đựng trong một phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ “tiền tang vật số tiền: 7.020.000 đồng” mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) con dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 7.020.000 đồng (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn), đựng trong một phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ “Trương Đình C số tiền 1.500.000 đồng” mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) con dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng,

huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ lại để xử lý sau đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu), đựng trong một phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ “Trịnh Hồng Th số tiền: 6.000.000 đồng” mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) con dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 6.000.000 đồng (sáu triệu).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 7.970.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), đựng trong một phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ “Nguyễn Thị L số tiền: 7.970.000 đồng” mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) con dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 7.970.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn Đ và Trương Đình C mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt